

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2621/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao

Nhằm tiếp tục tạo đà tăng trưởng kinh tế, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao; công nghiệp năng lượng; công nghiệp điện tử, viễn thông, đồng thời thúc đẩy tiến độ và hiệu quả triển khai các dự án động lực, trọng điểm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, góp phần gia tăng chỉ số sản xuất công nghiệp, tăng thu ngân sách địa phương, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong thời gian tới; theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 25/TTr-SCT ngày 05 tháng 02 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, có hàm lượng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến – chế tạo công nghệ cao, công nghiệp năng lượng sạch, điện tử – viễn thông và kinh tế số; công nghệ sinh học, công nghiệp vật liệu mới, cơ khí chế tạo chính xác, công nghiệp hỗ trợ cho năng lượng và đóng tàu trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Xây dựng Khánh Hòa thành cực tăng trưởng công nghiệp của miền Trung – Tây Nguyên, Trung tâm công nghiệp trí tuệ nhân tạo (AI) và Trung tâm dữ liệu tầm quốc gia, khu vực và thế giới; Trung tâm công nghiệp xanh – Netzero.

b) Phấn đấu nâng cao giá trị gia tăng nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, góp phần xây dựng Khánh Hòa trở thành một trong các Trung tâm công nghiệp công nghệ cao của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp đạt bình quân 15 - 20%/năm.

b) Tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 20 - 25% GRDP của tỉnh; trong đó công nghiệp công nghệ cao chiếm khoảng 10 - 15% GRDP toàn tỉnh và 30 - 35% GRDP ngành công nghiệp.

c) Hoàn thành hạ tầng 05 khu công nghiệp mới, trong đó có tối thiểu 01 khu công nghiệp định hướng công nghệ cao, tổng quỹ đất công nghiệp >3.500 ha. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 70%.

d) Thu hút 25-30 doanh nghiệp công nghệ cao trong các lĩnh vực bán dẫn, AI, điện tử, viễn thông, trung tâm dữ liệu; trong đó có từ 3-5 doanh nghiệp công nghệ cao quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt chuỗi giá trị.

đ) Trên 80% doanh nghiệp trong khu công nghiệp áp dụng công nghệ số, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong quản trị, vận hành và sản xuất.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP

1. Công nghiệp chế biến – chế tạo công nghệ cao

a) Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu của ngành công nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, khả năng lan tỏa lớn: công nghệ sinh học, công nghệ đại dương, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, cơ khí chính xác, thiết bị y tế, robot, vật liệu mới, linh kiện bán dẫn và các ngành chế tạo phục vụ chuyển dịch năng lượng giữ vai trò chủ lực trong tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp, bảo đảm tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt từ 15-20%/năm; từng bước nâng cao tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu ngành công nghiệp và đóng góp ngày càng lớn vào GRDP của tỉnh.

b) Chuyển dịch từ gia công, lắp ráp sang sản xuất theo chiều sâu, nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo, tự động hóa và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nâng cao hàm lượng công nghệ, thúc đẩy tự động hóa, chuyển đổi số và từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao, làm nền tảng

cho việc tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đến năm 2030, công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 50% giá trị sản xuất công nghiệp, trong đó nhóm ngành công nghệ cao chiếm khoảng 30- 35% GRDP ngành công nghiệp.

2. Công nghiệp năng lượng và năng lượng tái tạo

a) Tập trung phát triển công nghiệp năng lượng theo hướng bảo đảm đủ nguồn cung, ổn định và bền vững, đáp ứng nhu cầu của sản xuất công nghiệp công nghệ cao. Ưu tiên phát triển điện khí, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời công nghệ mới, lưu trữ năng lượng, hydrogen và amoniac xanh.

b) Phát triển công nghiệp năng lượng gắn với công nghiệp chế tạo thiết bị, dịch vụ kỹ thuật, bảo dưỡng và logistics năng lượng, từng bước hình thành chuỗi giá trị năng lượng công nghệ cao tại Khánh Hòa, góp phần nâng cao tỷ trọng các ngành năng lượng trong cơ cấu công nghiệp.

3. Công nghiệp điện tử – viễn thông

Tập trung thu hút đầu tư vào sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị bán dẫn, thiết bị viễn thông thế hệ mới (5G–6G), thiết bị IoT, cảm biến thông minh, tạo nền tảng cho phát triển công nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển Khánh Hòa thành Trung tâm trí tuệ nhân tạo (AI)

a) Tập trung phát triển, ứng dụng AI trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như: du lịch thông minh, cảng biển – logistics, y tế số, nông nghiệp số, quản lý đô thị, và các ngành kinh tế số khác, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất công nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp và gia tăng tỷ trọng công nghiệp công nghệ cao.

b) Nghiên cứu, thành lập trung tâm AI quốc gia tại Khánh Hòa và khu vực, là động lực mới cho tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Trung tâm dữ liệu quốc gia – khu vực – thế giới

Nghiên cứu quy hoạch các vị trí có điều kiện thuận lợi để xây dựng Trung tâm dữ liệu tại các khu vực có tiềm năng của tỉnh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu ở quy mô quốc gia, từng bước vươn ra khu vực và

quốc tế. Ưu tiên thu hút các dự án trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao, phát triển nền tảng AI phục vụ sản xuất công nghiệp, logistics, cảng biển và quản lý đô thị. Đến năm 2030, hình thành hệ sinh thái công nghiệp AI và dữ liệu tại Khánh Hòa, trong đó trung tâm dữ liệu và AI đóng vai trò hạ tầng số cốt lõi cho phát triển công nghiệp công nghệ cao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao

a) Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao và công nghiệp số nhằm đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp từ 15 - 20%/năm. Tăng trưởng được tạo ra chủ yếu từ các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, công nghiệp số, năng lượng công nghệ cao và trung tâm dữ liệu. Đến năm 2030, bảo đảm giá trị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm khoảng 50% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, trong đó nhóm ngành chế biến, chế tạo công nghệ cao chiếm khoảng 25 - 30% GRDP ngành công nghiệp.

b) Rà soát, lựa chọn và ưu tiên triển khai các dự án công nghiệp có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao; không gây ô nhiễm môi trường, trọng tâm ưu tiên gồm: bán dẫn, điện tử, robot, thiết bị y tế, vật liệu mới, cơ khí chính xác, năng lượng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo và trung tâm dữ liệu. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án công nghiệp trọng điểm, dự án công nghệ cao để sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng công nghiệp trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Phát triển hạ tầng và khu công nghiệp công nghệ cao

a) Hoàn thiện và phát triển hạ tầng khu công nghiệp

- Rà soát, định hướng khu công nghiệp tại khu vực có điều kiện thuận lợi để đầu tư, nâng cấp hình thành khu công nghiệp công nghệ cao làm không gian sản xuất chủ yếu của các ngành công nghiệp công nghệ cao, góp phần thực hiện các mục tiêu về tăng trưởng, cơ cấu ngành và giá trị sản xuất công nghiệp; xác định

rõ chức năng, lĩnh vực thu hút đầu tư, tiêu chí công nghệ và tiêu chuẩn môi trường đối với từng khu, từng phân khu; trong đó hình thành rõ các khu, phân khu công nghiệp chuyên sâu cho bán dẫn, điện tử, trí tuệ nhân tạo, trung tâm dữ liệu, chế tạo thiết bị năng lượng và công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao để hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng, cơ cấu ngành và giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ các khu công nghiệp công nghệ cao, ưu tiên các khu vực Vân Phong, Cam Ranh, Cà Ná và các địa bàn có lợi thế về năng lượng, logistics, đáp ứng yêu cầu sản xuất liên tục của các ngành công nghệ cao. Ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp công nghệ cao, bao gồm: hạ tầng giao thông nội khu, hệ thống cấp điện ổn định công suất lớn, lưới điện cao áp, hạ tầng cấp nước, xử lý nước thải đạt chuẩn quốc tế, hạ tầng số, viễn thông, trung tâm dữ liệu dùng chung. Đến năm 2030, 100% khu công nghiệp công nghệ cao được đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, sẵn sàng tiếp nhận các dự án công nghệ cao quy mô lớn và hình thành mạng lưới khu công nghiệp có tính liên kết, bổ trợ lẫn nhau trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng¹, tạo quỹ đất sạch trong các khu công nghiệp công nghệ cao; thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư, bảo đảm bàn giao mặt bằng đúng tiến độ cho nhà đầu tư.

- Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đẩy nhanh các thủ tục để đủ điều kiện khởi công, xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật. Quan tâm tháo gỡ, giải quyết nhanh chóng các thủ tục đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy... để đủ điều kiện khởi công xây dựng dự án, nghiệm thu đưa công trình vào hoạt động, góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra. Đến năm 2030, bảo đảm tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp công nghệ cao đạt trên 70%.

b) Hạ tầng năng lượng, dữ liệu, viễn thông

Nghiên cứu, đầu tư, phát triển hệ thống lưới điện cao áp 500 kV, 220 kV,

¹ 02 KCN trọng điểm: Dốc Đá Trắng, Cà Ná giai đoạn 1/378 ha; Ninh Xuân 1 (Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 18/12/2025), Ninh Xuân 2 (Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 18/12/2025), Ninh Diêm 1 (Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 15/12/2025).

110 kV phù hợp với quy hoạch được duyệt, bảo đảm cấp điện an toàn, ổn định, liên tục cho khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm dữ liệu quốc gia và các khu, cụm công nghiệp trọng điểm.

c) Hạ tầng logistics, cảng biển

Đầu tư, nâng cấp khu bến Nam Vân Phong, Cam Ranh, Cà Ná để nâng cao năng lực tiếp nhận, vận chuyển, xuất khẩu hàng hóa. Phát triển các trung tâm dịch vụ logistics tại Khu kinh tế Vân Phong, Cam Ranh và Cà Ná góp phần tích cực cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung ứng dịch vụ logistics của tỉnh Khánh Hòa.

3. Giải pháp thu hút đầu tư chiến lược và phát triển doanh nghiệp

a) Đổi mới mạnh mẽ công tác xúc tiến đầu tư theo hướng tiếp cận trực tiếp các tập đoàn công nghệ lớn; tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Mỹ, Châu Âu, gặp gỡ trực tiếp các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới: Samsung, LG, Intel, Foxconn, Microsoft,... nhằm đạt mục tiêu đến năm 2030 thu hút từ 3 - 5 doanh nghiệp công nghệ cao quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt chuỗi giá trị trong các lĩnh vực bán dẫn, điện tử, AI, năng lượng công nghệ cao và trung tâm dữ liệu.

b) Tổ chức xúc tiến đầu tư quy mô lớn bảo đảm thiết thực, hiệu quả có trọng tâm, trọng điểm đón đầu dòng dịch chuyển đầu tư từ các địa phương đến Khánh Hòa nhằm thu hút từ 25 đến 30 doanh nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao tham gia trực tiếp chuỗi cung ứng.

4. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo lao động có tay nghề phù hợp thực tiễn phục vụ công nghiệp công nghệ cao, năng lượng sạch, đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp mới.

b) Rà soát nhu cầu sử dụng lao động của các dự án chuẩn bị hoàn thành đi vào hoạt động, trên cơ sở đó xây dựng Kế hoạch hỗ trợ tuyển dụng lao động, hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp theo nhu cầu của từng doanh nghiệp; đảm bảo cung cấp đủ nguồn lao động ổn định, kịp thời cho các doanh nghiệp.

c) Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, trọng tâm là mở rộng hợp tác giữa doanh nghiệp – cơ sở giáo dục – viện nghiên cứu để tạo nguồn nhân lực phù hợp và bền vững. Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo kỹ sư công nghệ cao, tự động hóa, năng lượng, điện tử, bán dẫn, kỹ sư AI xử lý dữ liệu, lập trình, tự động hóa, công nhân kỹ thuật công nghiệp.

d) Phát triển lực lượng chuyên gia, thu hút chuyên gia công nghệ cao vào làm việc tại tỉnh, áp dụng cơ chế đặc thù về nhà ở, thu nhập cho chuyên gia quốc tế làm việc tại tỉnh trong ngành công nghệ cao.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

a) Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp số, trí tuệ nhân tạo và trung tâm dữ liệu, trọng tâm chuyển đổi số tập trung vào công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, năng lượng, logistics và quản lý khu công nghiệp, ưu tiên thu hút các dự án trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao, nền tảng AI phục vụ quản lý sản xuất, logistics, chuỗi cung ứng phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất công nghiệp công nghệ cao.

b) Nghiên cứu, phát triển các trung tâm R&D, vườn ươm công nghệ cao, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo công nghiệp gắn với doanh nghiệp và cơ sở đào tạo. Đến năm 2030, hình thành nền tảng đổi mới sáng tạo đủ năng lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh, tạo động lực tăng trưởng công nghiệp.

c) Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, kết nối dữ liệu: đất đai - môi trường - y tế - giáo dục - du lịch - cảng biển - doanh nghiệp. Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, công nghiệp sản xuất thông minh, các mô hình kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng số, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị nhằm đạt mục tiêu đến năm 2030 có trên 80% doanh nghiệp trong các khu công nghiệp áp dụng công nghệ số, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong quản trị và sản xuất. Đến năm

2030, bảo đảm các khu công nghiệp công nghệ cao được tiếp cận, sử dụng hạ tầng số và dịch vụ dữ liệu hiện đại; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao.

d) Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các mô hình lực lượng sản xuất mới, phương thức kinh doanh mới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, cơ cấu lại công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, năng suất, chất lượng, tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội bền vững.

6. Mở rộng thị trường, thúc đẩy xúc tiến thương mại và xuất khẩu

a) Tổ chức kết nối cung cầu, giúp các doanh nghiệp tìm kiếm được đối tác, mở rộng đầu ra cho sản phẩm. Hỗ trợ các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà nước ta là thành viên để mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, nhất là đối với các mặt hàng chủ lực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xúc tiến thương mại, tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu.

b) Triển khai tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm kích cầu tiêu dùng, kết nối thông tin và hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm của địa phương. Đồng thời thúc đẩy liên kết vùng với Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung nhằm mở rộng không gian phát triển, hình thành chuỗi giá trị công nghiệp liên vùng.

7. Cơ chế, chính sách

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; tối ưu hóa các quy trình, thủ tục hành chính liên ngành. Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

b) Tăng cường liên kết vùng giữa Khánh Hòa với Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải miền Trung nhằm mở rộng không gian phát triển công nghiệp; đồng

thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, đặc biệt trong công tác đầu tư, đất đai, môi trường và xây dựng.

c) Xây dựng, triển khai cơ chế “đồng hành cùng nhà đầu tư” từ khâu chuẩn bị dự án đến vận hành. Ưu tiên bố trí nguồn lực, quỹ đất, hạ tầng và các cơ chế hỗ trợ cần thiết để các dự án công nghệ cao sớm đi vào hoạt động, tạo hiệu ứng lan tỏa rõ nét. Hoàn thiện chính sách đặc thù, ưu đãi cho các dự án công nghệ cao, năng lượng và điện tử, trong đó tập trung vào ưu đãi về thuế, đất đai, chi phí đầu tư hạ tầng. Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh nâng cấp công nghệ, đạt chuẩn môi trường, chuẩn xuất khẩu, ưu tiên các doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng lực sản xuất và tham gia chuỗi cung ứng khu vực.

d) Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tìm kiếm thị trường, thúc đẩy tăng trưởng cho một số sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Duy trì đối thoại doanh nghiệp thường xuyên và chuyên đề để kịp thời nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Đồng thời tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm đầu mối, tổng hợp chung và theo dõi việc triển khai kế hoạch, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành và địa phương triển khai các nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ trì xây dựng các chương trình, đề án, dự án cụ thể về phát triển công nghiệp công nghệ cao.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương trong công tác thu hút đầu tư, lựa chọn dự án công nghiệp công nghệ cao; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu cân đối, bố trí các nguồn vốn đầu tư công để thực

hiện các nhiệm vụ, dự án hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao; phối hợp kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp các dự án trọng điểm theo danh mục².

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách, quy định của tỉnh về đầu tư, xúc tiến đầu tư, cơ chế liên kết vùng, các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội nhằm thu hút doanh nghiệp công nghệ cao.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, rà soát, định hướng phát triển các khu công nghiệp tại các khu vực có điều kiện thuận lợi nhằm ưu tiên đầu tư, nâng cấp, hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước vào các ngành công nghiệp ưu tiên, có tiềm năng lợi thế và dư địa phát triển trong các lĩnh vực: bán dẫn, AI, năng lượng sạch, điện tử, trung tâm dữ liệu, tập trung vào các thị trường chiến lược như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Singapore và châu Âu, nhằm kêu gọi các dự án có quy mô vốn lớn, công nghệ tiên tiến; lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư và mức độ đóng góp của các dự án công nghiệp công nghệ cao đối với phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

đ) Hướng dẫn thủ tục đầu tư, áp dụng cơ chế ưu đãi, cơ chế một cửa liên thông, tham mưu thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đúng quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn và tham mưu giải quyết nhanh, đảm bảo đúng quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, hồ sơ môi trường các dự án trong Khu công nghiệp, năng lượng, điện tử, trung tâm dữ liệu theo quy định. Quản lý việc sử dụng đất, bảo đảm hiệu quả và bền vững.

² Theo Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các dự án thu hút đầu tư ngoài ngân sách vào khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025-2030.

b) Tăng cường công tác kiểm tra bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ

a) Quan tâm nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp công nghệ cao; chủ trì, phối hợp khảo sát nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề của các dự án chuẩn bị hoàn thành đi vào hoạt động trong các khu công nghiệp.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút giới thiệu các chuyên gia nước ngoài, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là lĩnh vực khoa học công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào làm việc tại tỉnh.

c) Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường lao động; tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ doanh nghiệp thu hút, tuyển dụng lao động chất lượng cao, nhất là chuyên gia nước ngoài cho các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao đảm bảo cung cấp đủ nguồn lao động ổn định phục vụ nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp.

d) Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các chính sách pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội; hướng dẫn doanh nghiệp quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại tỉnh đúng quy định.

đ) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao; theo dõi tình hình sử dụng lao động và dự báo nhu cầu lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ tỉnh triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng số, công nghệ số, trung tâm dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đáp ứng yêu cầu vận hành khu công nghiệp công nghệ cao và phục vụ công nghiệp công nghệ cao; tham mưu triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với các dự án sản xuất công nghiệp trong

các khu công nghiệp, khu công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh theo hướng lựa chọn công nghệ hiện đại, hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các Viện, trường, doanh nghiệp và các sở, ngành liên quan xây dựng Đề án nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo tại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; tham mưu các cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao. Xây dựng Hệ thống dữ liệu dùng chung, hệ sinh thái dữ liệu mở, bảo đảm an ninh mạng cấp tỉnh; Đề án Ứng dụng AI trong du lịch - logistics - đô thị - công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp cận dịch vụ công nghệ viễn thông, hạ tầng số trong các khu công nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và kết nối quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển công nghiệp điện tử, công nghiệp số và công nghiệp dữ liệu.

6. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn quản lý quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp, trung tâm dữ liệu; thẩm định thiết kế cơ sở các dự án hạ tầng công nghiệp, định hướng phát triển đô thị thông minh gắn với hệ sinh thái AI.

b) Tập trung hoàn thiện quy hoạch đô thị công nghiệp, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ mở rộng không gian công nghiệp. Hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối với các khu công nghiệp, cảng biển và sân bay, bảo đảm thuận lợi cho hoạt động vận chuyển nguyên liệu và hàng hóa công nghiệp.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Khảo sát nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề của các dự án chuẩn bị hoàn thành đi vào hoạt động trong các Khu công nghiệp, chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao theo nhu cầu của từng doanh nghiệp và chính sách hiện hành;

b) Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động. Thiết lập các chương trình hợp tác giữa chính

quyền cấp tỉnh, cấp địa phương với các doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, trung học nghề trong đào tạo nguồn nhân lực; phối hợp đào tạo nghề, đào tạo công nhân kỹ thuật cho các ngành: điện tử, cơ điện tử, năng lượng, robot; chương trình đào tạo nhân lực AI theo đặt hàng của tỉnh và doanh nghiệp.

8. Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp

a) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp chuyên ngành theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; chịu trách nhiệm chính về tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ lấp đầy và hiệu quả khai thác các khu công nghiệp công nghệ cao.

b) Thực hiện vai trò đầu mối trong tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp; theo dõi, giám sát tiến độ triển khai dự án, kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

c) Đảm bảo quỹ đất sạch, hạ tầng thiết yếu phục vụ các dự án công nghệ cao, năng lượng và trung tâm dữ liệu tại Vân Phong. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp và các khu chức năng, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch, xây dựng và môi trường, phòng cháy, chữa cháy gắn với hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

d) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi chặt tiến độ đầu tư các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Chủ động thông báo kịp thời khi có dự án chính thức đi vào hoạt động, sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường; đề xuất kiểm tra, xử lý nếu có trường hợp vi phạm. Định kỳ hàng tháng, quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biết, theo dõi và chỉ đạo kịp thời, đồng thời gửi Sở Công Thương tổng hợp, theo dõi năng lực mới của ngành công nghiệp.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước tăng cường công tác xúc tiến đầu tư để kêu gọi các dự án thứ cấp vào các khu công nghiệp, khu kinh tế đã hoàn thành, góp phần phát triển công nghiệp của tỉnh.

9. Thống kê tỉnh

a) Chủ trì theo dõi, thu thập, tổng hợp và cung cấp kịp thời các chỉ tiêu thống kê liên quan đến tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp, cơ cấu ngành công nghiệp, tỷ trọng công nghiệp công nghệ cao và đóng góp của công nghiệp vào GRDP của tỉnh; bảo đảm số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, thống nhất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê, thống nhất trong toàn tỉnh.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) về tình hình phát triển công nghiệp, trong đó tập trung các lĩnh vực công nghiệp chế biến - chế tạo công nghệ cao, năng lượng, điện tử - viễn thông, trí tuệ nhân tạo và trung tâm dữ liệu; cung cấp số liệu phục vụ đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển của kế hoạch.

10. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, trọng tâm tập trung triển khai các hoạt động tư vấn thủ tục đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư; xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối cung- cầu, mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường trong sản xuất, chế biến.

b) Tham mưu tổ chức hội nghị kết nối giữa ngân hàng và doanh nghiệp nhằm tháo gỡ các khó khăn về vốn cho doanh nghiệp để cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với các sở, ngành và Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh trong công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật – xã hội phục vụ phát triển khu công nghiệp công nghệ cao.

b) Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai các dự án công nghiệp

công nghệ cao; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

12. Các sở, ban ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung chính của kế hoạch này, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư và chuẩn bị quỹ đất phục vụ phát triển công nghiệp. Tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp đồng thuận chủ trương phát triển công nghiệp, AI, dữ liệu. Chủ động hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án, kịp thời giải quyết vướng mắc phát sinh liên quan đến hạ tầng, môi trường, trật tự xây dựng và lao động, góp phần phát triển công nghiệp, năng lượng của tỉnh.

13. Các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu (Đại học Nha Trang, Viện Hải dương học,...)

a) Xây dựng chương trình đào tạo nhân lực AI, bán dẫn, năng lượng, điện tử theo đặt hàng của tỉnh.

b) Tham gia đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong tỉnh. Thành lập phòng thí nghiệm AI, dữ liệu, robot, năng lượng tái tạo.

14. Các doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề

a) Đề xuất dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, AI, dữ liệu; hợp tác với tỉnh trong đào tạo nhân lực và R&D sản phẩm mới. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, an ninh năng lượng, an ninh dữ liệu.

b) Cung cấp nhu cầu sử dụng lao động cho Sở Nội vụ nhằm dự báo nguồn cầu lao động và cung ứng lao động phù hợp, giúp các doanh nghiệp đảm bảo nhân lực phát triển.

Các sở, ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Công Thương) định kỳ 6 tháng trước ngày 25 tháng 6 và hàng năm trước ngày 20 tháng 12.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc cần

phải sửa đổi, bổ sung kế hoạch này cho phù hợp, các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng

Phụ lục

Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao

(Kèm theo Kế hoạch số 2621/KH-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
1	Hình thành khu công nghiệp công nghệ cao	Năm 2026	BQL KKT và KCN	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quyết định
2	Tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước về các ngành công nghiệp công nghệ cao	Hàng năm	Trung tâm XTĐTMDL	BQL KKT và KCN, Sở Tài chính, Sở Công Thương	Chương trình XTĐT
3	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao; đào tạo nghề chất lượng cao theo nhu cầu của các ngành công nghiệp mới	Quý I/năm 2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan	Kế hoạch
4	Xây dựng chính sách hỗ trợ các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động.	Năm 2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quyết định
5	Đề án nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo tại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030	Năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành có liên quan	Đề án
6	Xây dựng Hệ thống dữ liệu dùng chung toàn tỉnh	Năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Hệ thống dữ liệu
7	Đề án Ứng dụng AI trong du lịch – logistics – đô thị – công nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong đó, tập trung nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh và chất lượng dịch vụ.	Năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Đề án

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
8	Triển khai, khai thác hạ tầng số dùng chung; hỗ trợ doanh nghiệp nhằm đánh giá mức độ sẵn sàng và triển khai chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ số, AI trong quản trị, sản xuất, logistics, kinh doanh và cung ứng dịch vụ; hỗ trợ thử nghiệm, nhân rộng mô hình chuyển đổi số hiệu quả.	Năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	BQL KKT và KCN	Báo cáo
9	Phát triển hạ tầng giao thông kết nối các khu công nghiệp, trung tâm logistics, cảng biển, sân bay	Năm 2026	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, BQL KKT và KCN, Ban QL dự án thuộc tỉnh	Kế hoạch
10	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầu tư đối với các dự án trong khu kinh tế/khu công nghiệp; giám sát tiến độ đầu tư các dự án	Hàng năm	BQL KKT và KCN	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Báo cáo
11	Thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao đất sạch cho các dự án công nghiệp công nghệ cao	Hàng năm	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, BQL KKT và KCN	Báo cáo